

Tập đọc :
CHUYỆN MỘT KHU VƯỜN NHỎ

-Đọc diễn cảm bài văn , với giọng (bé Thu); giọng hiền từ (người ông) .
 -Hiểu được nội dung: tình cảm yêu quý thiên nhiên của hai ông cháu trong bài
 (Trả lời được các câu hỏi trong sgk.).

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ :	
B/ Bài mới :	
1. Giới thiệu chủ điểm và bài học :	
2. Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài :	
a) Luyện đọc :	
-Yêu cầu HS khá đọc toàn bài .	-HS đọc , cả lớp lắng nghe .
-Yêu cầu HS đọc tiếp nối từng đoạn của bài .	-4 tốp , mỗi tốp 3 HS đọc tiếp nối .
-Yêu cầu HS đọc thầm phần chú giải , GV giải thích từ khó : Thản nhiên , cầu viện .	-HS đọc phần chú giải .
-Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp .	-HS luyện đọc theo cặp .
-GV đọc diễn cảm toàn bài .	-HS lắng nghe .
	đọc diễn cảm trước lớp . Cả lớp nhận xét.
b) Tìm hiểu bài :	
-Bé Thu thích ra ban công để làm gì ?	-Ngắm nhìn cây cối , nghe ông giảng về từng loại cây ở ban công
-Mỗi loài cây trên ban công nhà bé Thu có những đặc điểm gì nổi bật ?	-Cây quỳnh -lá dày , giữ được nước ; cây hoa ti gôn thò những cái râu theo gió ngo nguậy như những cái vòi voi bé xíu ; cây hoa giấy bị vòi hoa ti gôn quấn nhiều vòng ; cây đa Ấn Độ bật ra những búp đỏ hồng nhọn hoắt, xòe những lá nâu rõ to .
-Vì sao khi thấy chim về đậu ở ban công , Thu muốn báo ngay cho Hằng biết ?	-Vì Thu muốn Hằng công nhận ban công nhà mình cũng là vườn.
-Em hiểu “Đất lành chim đậu” là thế nào ?	-Là nơi tốt đẹp thanh bình sẽ có chim về đậu , sẽ có con người tìm đến để làm ăn .
c) Hướng dẫn HS đọc diễn cảm :	
-GV đọc mẫu đoạn 3 , hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 3 theo cách phân vai .	-HS lắng nghe và luyện đọc theo cặp

-GV nhận xét , đánh giá . * Lòng ghép: Có ý thức làm cho môi trường sống quanh gia đình mình luôn sạch, đẹp, nhắc nhở mọi người cùng thực hiện	-Thi
C/ Củng cố , dặn dò : -Nhận xét tiết học .	

Luyện từ và câu :
ĐẠI TỪ XUNG HÔ

I. Mục tiêu :

- Nắm được khái niệm đại từ xưng hô. (ND ghi nhớ).
- Nhận biết được đại từ xưng hô trong đoạn văn (BT 1 mục III); chọn được dụng đại từ xưng hô thích hợp để điền vào ô trống (BT2).
- * **HS khá giỏi** nhận xét được thái độ tình cảm của nhân vật khi dùng mỗi đại từ xưng hô (BT1).

II. Đồ dùng dạy học :

- Bảng phụ ghi lời giải bài tập 3 (Phần nhận xét)

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ:	
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài mới:	
2. Phần nhận xét: Bài tập 1: + Đoạn văn gồm những nhân vật nào ? + Các nhân vật làm gì ? -Yêu cầu HS tìm hiểu câu hỏi trong SGK . GV : Những từ in đậm trong đoạn văn trên được gọi là đại từ xưng hô .	-HS nêu yêu cầu bài tập . -Hơ Bia, côm và thóc gạo. -Đôi đáp nhau . +Từ chỉ người nói: chúng tôi, ta +Từ chỉ người nghe: Chị , các người +Từ chỉ vật mà câu chuyện hướng tới: chúng . * HS khá giỏi nhận xét được thái độ tình cảm của nhân vật khi dùng mỗi đại từ xưng hô (BT1)
Bài tập 2 : -Nêu yêu cầu của bài : - Nhắc HS chú ý lời nói của hai nhân vật: Côm và Hơ Bia .	-HS nêu yêu cầu bài tập . +Cách xưng hô của côm: tự trọng, lịch sự với người đối diện . +Cách xưng hô của Hơ Bia: kiêu căng, thô lỗ coi thường người đối thoại
Bài tập 3 : GV : Đề lời nói đảm bảo tính lịch sự , cần lựa chọn từ xưng hô phù hợp với thứ bậc, tuổi tác, giới tính ... -Yêu cầu HS tìm những từ em vẫn dùng để xưng hô . -GV treo bảng phụ ghi các từ dùng để xưng hô.	-HS nêu yêu cầu bài tập . -HS tiếp nối nêu những từ dùng để xưng hô. -HS đọc lại các từ ghi trên bảng phụ .
3. Phần ghi nhớ:	-3HS đọc phần ghi nhớ.

4. Phần luyện tập: Bài tập 1: -Yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn . -Làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi .	-HS nêu yêu cầu bài tập . -HS đọc thầm đoạn văn, làm việc cá nhân
Bài tập 2: -Yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn . -Đoạn văn có những nhân vật nào ? - Nội dung đoạn văn kể chuyện gì ? -Yêu cầu HS suy nghĩ và làm bài vào vở . -Yêu cầu 1-2 HS đọc lại đoạn văn sau khi đã điền các đại từ xưng hô .	-HS đọc thầm đoạn văn và trả lời - Bồ Chao hốt hoảng kể với các bạn. chuyện nó gặp trụ chống trời . - Bồ Các giải thích đó chỉ là trụ điện cao thế mới được xây dựng . Các loài chim Bồ Chao đã quá sợ sệt . -HS làm bài vào vở . -HS đọc lại đoạn văn sau khi đã điền đúng đại từ xưng hô.
C. Củng cố, dặn dò: - Nhận xét tiết học.	

Khoa học:
MÂY , TRE , SONG

I. Mục tiêu :

- Kê được một số đồ dùng làm từ tre, mây, song.
- Nhận biết được một số đặc điểm của tre, mây, song.
- Quan sát nhận biết một số đồ dùng làm từ tre, mây, song và cách bảo quản chúng.

II. Đồ dùng dạy học : Thông tin và hình trang 46, 47 SGK; Phiếu học tập .

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ :	
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài :	
* Hoạt động 1: Làm việc với SGK.	-Các nhóm làm việc với SGK, ghi kết quả thảo luận, làm phiếu bài tập
Mục tiêu: HS lập được bảng so sánh đặc điểm và công dụng của tre; mây; song. -GV phát phiếu học tập cho các nhóm (nội dung như SGK), yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và kết hợp với kinh nghiệm cá nhân để hoàn thành phiếu học tập -Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thảo luận	-Các nhóm trình bày kết quả.
* Hoạt động 2: Quan sát và thảo luận. Mục tiêu: + HS nhận ra được một số đồ dùng hằng ngày làm bằng tre, mây, song . + HS nêu được cách bảo quản các đồ dùng bằng tre, mây, song được sử dụng trong gia đình.	
-Yêu cầu HS làm việc theo nhóm. Quan sát các hình 4, 5, 6, 7 trang 47 SGK và nói tên từng đồ dùng có trong mỗi hình đồng thời xác định xem đồ dùng đó được dùng từ vật liệu tre, mây hay song ... -Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thảo luận.	-HS quan sát các hình trong SGK, thảo luận nhóm trả lời câu hỏi - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
-Yêu cầu cả lớp thảo luận câu hỏi: + Kể tên một số đồ dùng được làm bằng tre, mây, song. + Nêu cách bảo quản các đồ dùng bằng tre, mây, song.	- HS thảo luận nêu kết quả

KL: Tre, mây, song là những vật liệu phổ biến thông dụng ở nước ta. Sản phẩm của những vật liệu này rất đa dạng và phong phú. Những đồ dùng trong gia đình được làm từ tre hoặc mây, song thường được sơn dầu để bảo quản, chống ẩm mốc.	
C. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	

Chính tả :
Nghe- viết: LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I. Mục tiêu :

- viết đúng bài chính tả, trình bày nội dung hình thức văn bản luật.
- Làm được bài tập 2a/b Hoặc BT (3) b/a, hoặc BT chính tả phương ngữ do GV chọn.

II. Đồ dùng dạy học : Bút dạ, giấy khổ to .

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ :	
B/ Bài mới: 1.Giới thiệu bài mới:	
2.Hướng dẫn HS nghe viết: -GV đọc Điều 3 , khoản 3 , Luật bảo vệ môi trường (về hoạt động Bảo vệ môi trường) . -Gọi 1 HS đọc lại Điều 3, khoản 3, Luật bảo vệ môi trường nói gì ?	-HS theo dõi trong SGK . -1 HS đọc . -Giải thích thế nào là hoạt động bảo vệ môi trường . -HS đọc thầm bài chính tả
-GV đọc cho HS viết .	-HS viết bài .
-GV đọc chậm lại toàn bài cho HS soát lỗi . -Chấm 7-10 bài. -Nhận xét chung.	-HS tự soát lỗi . -HS đổi vở cho nhau , soát lỗi
3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả: Bài tập 2: Cho HS thảo luận nhóm đôi rồi tổ chức trò chơi theo hình thức bốc thăm.	-HS làm việc theo cặp .
Bài tập 3: Cho HS thảo luận theo nhóm , phát giấy khổ to cho HS . -Yêu cầu cho các nhóm dán bài lên bảng, mỗi nhóm cử 1 đại diện đọc các từ đã tìm được .	-HS thảo luận nhóm . -Các nhóm trình bày kết quả thảo luận .
C/ <u>Củng cố, dặn dò :</u> Nhận xét tiết học .	

Toán :
LUYỆN TẬP(Tr 52)

I Mục tiêu :Biết:

- Tính tổng nhiều số thập phân, tính bằng cách thuận tiện nhất.
- So sánh các số thập phân, giải bài toán với các số thập phân.
- Làm BT : 1, 2(a,b) , 3(cột 1), 4.

II. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ :	
B/ Bài mới: 1.Giới thiệu bài mới:	
2.Luyện tập: Bài tập 1: Tính: a) $15,32 + 41,69 + 8,44 =$ b) $27,05 + 9,38 + 11,23 =$ -HS tự làm bài rồi chữa bài .	-HS làm bảng con rồi chữa bài .
Bài tập 2: (a,b) -Để tính bằng cách thuận tiện nhất phải sử dụng những tính chất gì của phép cộng các số thập phân ? a) $4,68 + 6,03 + 3,97 =$ b) $6,9 + 8,4 + 3,1 + 0,2 =$	-Để tính bằng cách thuận tiện nhất sử dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng các số thập phân -2 HS làm bài vào phiếu . -2 HS lên bảng chữa bài . -HS tự làm bài rồi chữa bài .
Bài tập 3: (cột 1) -Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa bài . - Học sinh giỏi làm thêm cột 2	-HS đọc đề toán . -HS lên bảng tóm tắt bài toán -Cả lớp làm vào vở .
Bài tập 4: 1 HS đọc đề và tóm tắt đề toán.	- HS làm bài vào vở sau đó chữa bài
C. <u>Củng cố, dặn dò</u>: - Nhận xét tiết học	

Đạo đức :
THỰC HÀNH GIỮA HỌC KÌ

Khoa học :

ÔN TẬP : CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ (tiếp theo)

I Mục tiêu : Ôn tập kiến thức về:

- Đặc điểm sinh học và mối quan hệ ở tuổi dậy thì.
- Cách phòng chống bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, nhiễm HIV/AIDS

II. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A. Kiểm tra:	
B. Bài mới:	
Hoạt động 3 : Thực hành vẽ tranh vận động * Mục tiêu : HS vẽ được tranh vận động phòng tránh sử dụng các chất gây nghiện (hoặc xâm hại trẻ em, hoặc HIV / AIDS ,hoặc tai nạn giao thông).	
* Cách tiến hành : -Yêu cầu HS quan sát các hình 2, 3 trang/44 SGK thảo luận về nội dung từng hình . Từ đó đề xuất nội dung tranh của nhóm mình và phân công cùng nhau vẽ . -Yêu cầu các nhóm trình bày sản phẩm . -Nhận xét , đánh giá .	-HS làm việc theo nhóm và quan sát , thảo luận và vẽ tranh -Các nhóm trình bày sản phẩm của mình .
C. <u>Củng cố, dặn dò</u>: Nhận xét tiết học . HS về nhà nói với bố mẹ những điều đã học .	

Toán :
TRỪ HAI SỐ THẬP PHÂN (*Tr 53*)

I. Mục tiêu : Biết:

-Biết trừ hai số thập phân, vận dụng giải bài toán có nội dung thực tế.

HS cần làm BT1 (a,b); BT2(a,b); BT3 (cột 1); BT4.

II. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ :	
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Hướng dẫn HS tự tìm cách thực hiện trừ hai số thập phân a) Cho HS tự nêu ví dụ 1, tự nêu phép tính để tìm độ dài đoạn thẳng BC. -Cho HS tìm cách thực hiện phép trừ hai số thập phân .	-HS nêu ví dụ và nêu phép tính tìm độ dài đoạn thẳng BC . -HS tìm cách thực hiện phép trừ hai phân số thập phân .
b) Ví dụ 2 : Thực hiện tương tự phần a. -Cho HS nêu cách trừ hai số thập phân (như SGK) -Gọi HS nhắc lại.	-HS nêu cách trừ hai số thập phân
2. Thực hành: Bài tập 1: Tính: a) 68,4 b) 46,8 - <u>25,7</u> - <u>9,34</u>	-HS làm bài trên bảng con . - 2 HS lần lượt lên bảng sửa bài .
Bài tập 2: Đặt tính rồi tính: a) 72,1 - 30,4 b) 5,12 – 0,68 -Yêu cầu HS tự đặt tính, tính rồi chữa bài . Yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính trừ hai số thập phân.	-HS tự đặt tính , rồi tính . -HS nêu lại cách đặt tính trừ hai số thập phân . - HS giỏi làm thêm bài c.
Bài tập 3: Yêu cầu HS đọc thầm đề bài để tìm cách giải. -Yêu cầu HS tự tóm tắt và giải bài toán. - GV chấm một số vở HS.	HS đọc đề . -HS tóm tắt và làm bài vào vở. -1 HS lên bảng chữa bài. - HS đổi vở kiểm tra chéo.
C. Cũng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	

Kể chuyện :

NGƯỜI ĐI SĂN VÀ CON NAI

I. Mục tiêu :

1. Rèn kĩ năng nói : -Dựa vào lời kể của GV , kể lại được từng đoạn của câu chuyện theo tranh và lời gợi ý (BT1) tưởng tượng và nêu được kết thúc câu chuyện một cách hợp lí (BT2) Kể nối tiếp được từng đoạn câu chuyện.

II. Đồ dùng dạy học : Tranh minh hoạ trong SGK .

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	
B/ Bài mới:	
1. Giới thiệu bài:	
2.GV kể chuyện “Người đi săn và con nai”. -Kể 4 đoạn ứng với 4 tranh minh hoạ trong SGK . Đoạn 5 để HS tự phỏng đoán.	-HS lắng nghe .
3. Hướng dẫn HS kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện: a) Kể lại từng đoạn câu chuyện:	-HS dựa vào các tranh minh hoạ kể lại từng đoạn câu chuyện . -Làm việc theo nhóm . -2-3 HS kể chuyện
b) Đoán xem câu chuyện kết thúc thế nào và kể tiếp câu chuyện theo phỏng đoán .	-HS phỏng đoán và kể chuyện theo phỏng đoán.
c) Kể toàn bộ câu chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện . -Mời 1-2 HS kể toàn bộ câu chuyện . -Yêu cầu HS trao đổi về ý nghĩa câu chuyện .	-1-2 HS kể toàn bộ câu -HS trao đổi về ý nghĩa câu chuyện .
4. Củng cố, dặn dò : Nhận xét tiết học.	

Tập đọc:
ÔN TẬP

I. Mục tiêu :

- Biết đọc trôi chảy các bài tập đọc đã học.
- Nêu được nội dung, ý nghĩa của mỗi bài tập đọc đã học.

II. Đồ dùng dạy học : Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK .

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
A /Kiểm tra bài cũ : Kiểm tra bài “ Chuyện một khu vườn nhỏ”.	-HS đọc và trả lời câu hỏi .
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài:	- Lắng nghe.
2. Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài các bài tập đọc đã học : a) Luyện đọc : (Cho học sinh bốc thăm, mỗi em đọc 1 bài theo thăm) -Yêu cầu HS đọc toàn bài . -Yêu cầu HS đọc tiếp nối. -Yêu cầu HS đọc thầm . -GV đọc diễn cảm toàn bài .	-HS đọc cả lớp lắng nghe . -HS tiếp nối đọc. -HS luyện đọc . -HS lắng nghe .
b) Tìm hiểu nội dung ý nghĩa của từng bài:	- Học sinh lần lượt nêu lại.
c) Hướng dẫn HS đọc diễn cảm : (chọn 1 bài để thi đọc diễn cảm) -GV đọc mẫu . - Cho HS thi đọc. -Nhận xét, đánh giá.	-HS lắng nghe và luyện đọc theo cả lớp . -Theo dõi. -Thi đọc diễn cảm trước lớp . - Lắng nghe.
C/ Củng cố, dặn dò: -Chốt lại nội dung chính của từng bài .	- Lắng nghe.

Toán :
LUYỆN TẬP(Tr 54)

I. Mục tiêu: Biết:

- Trừ hai số thập phân.
- Tìm một thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ với số thập phân .
- Cách trừ một số cho một tổng.
- HS cần làm bài: 1; bài 2 (a,c); bài 4 (a).

II. Đồ dùng: Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động GV	Hoạt động HS
A /Kiểm tra bài cũ :	-Trả bài.
B/ Bài mới : 1. Giới thiệu bài :	-Lắng nghe.
2. Luyện tập : Bài tập 1 : Đặt tính rồi tính: a) $68,72 - 29,91$ b) $52,37 - 8,64$ c) $75,5 - 30,26$ d) $60 - 12,45$ -Gọi 4 HS lần lượt lên bảng chữa bài . -Yêu cầu HS nêu cách đặt tính và cách trừ hai số thập phân	-HS lần lượt làm vào bảng con . - 4HS lần lượt lên bảng chữa bài . -HS nêu cách đặt tính và cách trừ hai số thập phân .
Bài tập 2 : Yêu cầu HS tự làm bài. -Yêu cầu 4 HS lên bảng lớp để sửa bài . -Yêu cầu HS nhắc lại cách tìm số hạng chưa biết, số bị trừ chưa biết, số trừ chưa biết - GV chấm một số vở.	-HS nhắc lại cách tìm số hạng chưa biết, số bị trừ chưa biết, số trừ chưa biết -HS làm bài vào vở, sau đó chữa bài.
Bài tập 3 : (Dành cho HS giỏi làm thêm)	-HS giỏi làm thêm .
Bài tập 4 : a) Kẻ lên bảng toàn bộ phần a) của bài tập . -Cho HS nêu và tính giá trị của các biểu thức trong từng hàng . -Cho HS nhận xét để thấy : $a-b-c = a- (b+c)$.	-HS nêu và tính giá trị của các biểu thức trong từng hàng . -HS làm bài vào phiếu rồi lên bảng chữa bài .
C/Củng cố , dặn dò : Nhận xét tiết học	- Lắng nghe.

Lịch sử :

ÔN TẬP : HƠN TÁM MƯƠI NĂM CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

I. Mục tiêu :

- HS nắm được những mốc thời gian, những sự kiện lịch sử tiêu biểu nhất từ năm 1858 đến năm 1945:
- Năm 1958 thực dân Pháp bắt đầu xâm lược nước ta.
- Nửa thế kỉ thứ XIX: phong trào chống Pháp của Trương Công Định và phong trào Cần vương.
- Đầu thế kỉ thứ XX: phong trào Đông du của Phan Bội Châu.
- Ngày 3/2/1930: Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời.
- Ngày 19/8/1945: khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội.
- Ngày 2/9/1945: Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

II. Đồ dùng dạy học : -Bản đồ hành chính Việt Nam .

- Bảng thống kê các sự kiện lịch sử đã học (từ bài 1 đến bài 10) .

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ :	-Trả bài.
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Ôn tập:	
Hoạt động 1: Làm việc theo nhóm. -GV chia làm hai nhóm, lần lượt nhóm này nêu câu hỏi , nhóm kia trả lời theo 2 nội dung : thời gian diễn ra hai sự kiện và diễn biến chính. Các sự kiện lịch sử chính là: -Năm 1858 thực dân Pháp bắt đầu xâm lược nước ta. -Nửa cuối thế kỉ XIX: phong trào chống Pháp của Trương Định và phong trào Cần Vương -Đầu thế kỉ XX: phong trào Đông Du của Phan Bội Châu. -Ngày 3-2-1930: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. -Ngày 19-8-1945: khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội. -Ngày 2-9-1945 :Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập.	-Hai nhóm hỏi đáp thảo luận nội dung đã được học.
Hoạt động 2: Làm việc cả lớp. -Nêu câu hỏi để HS thảo luận : +Nêu ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. +Nêu ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng	* Cả lớp thảo luận để nêu ý nghĩa lịch sử của hai sự kiện lịch sử.

Tám .	
C/ Củng cố, dặn dò Nhận xét tiết học.	-Lắng nghe.

Tập làm văn:
TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH

I. Mục tiêu :

- Biết rút kinh nghiệm bài văn (bố cục, trình tự miêu tả, cách diễn đạt, dùng từ); nhận biết và sửa lỗi trong bài;
- Viết lại được một đoạn văn cho đúng và hay hơn.

II. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài:	
2. Nhận xét về kết quả làm bài của học sinh: -Viết đề bài của tiết kiểm tra giữa kì I -Viết một số lỗi điển hình về chính tả, dùng từ, đặt câu hoặc về ý. -Nhận xét về kết quả làm bài. -Nêu những ưu điểm. -Những thiếu sót hạn chế.	- Học sinh lắng nghe, theo dõi.
3. Hướng dẫn HS chữa bài: -Chỉ các lỗi cần chữa đã viết trên bảng. -Gọi 1 số HS lên bảng chữa, cả lớp chữa trên giấy nháp. -Yêu cầu HS nhận xét bài sửa trên bảng. -Yêu cầu HS tìm nguyên nhân sai. -Đọc một số đoạn văn, bài văn ha . -Yêu cầu mỗi HS tìm một đoạn văn viết lại cho hay hơn.	-HS quan sát. -HS lên bảng sửa bài . -HS phát hiện nguyên nhân sai lỗi. -HS tiếp nối đọc các đoạn văn đã viết lại .
C. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	

Luyện từ và câu :
QUAN HỆ TỪ

I. Mục tiêu :

- Bước đầu nắm được khái niệm về quan hệ từ. (ND ghi nhớ)
- Nhận biết được quan hệ từ trong các câu văn (BT1 mục III); xác định được cặp từ quan hệ và tác dụng của nó trong câu (BT2); biết đặt câu với quan hệ từ (BT3).
- * **HS khá, giỏi** đặt câu được với các quan hệ từ nêu ở BT3.

II. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra kiến thức về đại từ xưng hô.	
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài:	
2. Nhận xét:	
Bài tập 1: -Yêu cầu HS đọc các câu văn làm bài , phát biểu ý kiến . -Viết bảng, ghi nhanh các ý kiến đúng .	-HS nêu yêu cầu bài tập. -HS phát biểu ý kiến
Bài tập 2: -Ghi sẵn bài tập trên bảng . -Yêu cầu HS lên bảng gạch chân những cặp từ thể hiện quan hệ giữa các ý ở mỗi câu. GV: Nhiều khi các từ ngữ trong câu được nối với nhau không phải bằng một QHT mà bằng một cặp QHT nhằm diễn tả những quan hệ nhất định về nghĩa giữa các bộ phận của câu	-HS nêu yêu cầu bài tập -HS đọc thầm các câu văn. -2 HS lên bảng làm bài .
3. Ghi nhớ:	-HS đọc phần ghi nhớ và nhắc lại.
4. Luyện tập:	
Bài tập 1: -Yêu cầu HS làm việc theo cặp, tìm các quan hệ từ trong mỗi câu văn và nêu tác dụng của chúng . -Yêu cầu HS phát biểu ý kiến, GV ghi nhanh ý kiến đúng vào bảng kết quả .	-HS nêu yêu cầu bài tập. -HS làm việc theo cặp, các quan hệ từ trong mỗi câu và nêu tác dụng của chúng
Bài tập 2: -GV ghi các câu văn lên bảng. Yêu cầu HS gạch chân dưới cặp quan hệ từ và nêu rõ chúng biểu thị quan hệ gì giữa các bộ phận của câu.	-HS nêu yêu cầu bài tập. -HS lên bảng làm bài.
Bài tập 3: -Yêu cầu HS đặt câu vào vở. -Gọi một số HS đọc các câu đã đặt.	-HS nêu yêu cầu bài tập -HS làm bài vào vở. -HS tiếp nối đọc các câu đã đặt . * HS khá, giỏi đặt câu được với các quan hệ từ nêu ở BT3.
C. Củng cố , dặn dò : Nhận xét tiết học .	

Toán:
LUYỆN TẬP CHUNG (Tr 55)

I. Mục tiêu :Biết:

- Cộng, trừ hai số thập phân.
- Tính giá trị của biểu thức số, tìm thành phần chưa biết của phép tính.
- Vận dụng tính chất của phép cộng, phép trừ để tính bằng cách thuận tiện nhất.
- HS cần làm bài 1; bài 2; bài 3.

II. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/Kiểm tra bài cũ:	
B/ Bài mới:	
1. Giới thiệu bài:	
2. Luyện tập:	-HS nêu yêu cầu bài tập . -HS tự làm bài rồi chữa bài .
Bài tập 1: -Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa bài	
Bài tập 2: -Cho HS làm việc nhóm để tìm x . -Gọi đại diện hai nhóm lên bảng làm bài . -Nhận xét chốt lại cách làm .	-HS nêu yêu cầu bài tập . -HS thảo luận nhóm . -HS lên bảng làm bài .
Bài tập 3: Cho HS làm bài vào vở, phát giấy khổ to cho 2 HS, mỗi em làm một bài . -Yêu cầu 2 HS làm bài trên giấy dán bài lên bảng . -Yêu cầu HS giải thích cách làm .	-HS làm bài vào vở . -2 HS làm bài trên giấy lên bảng chữa bài . -HS giải thích cách làm .
Bài tập 4: Dành cho HS khá, giỏi làm thêm -Cho HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ rồi giải .	-HS khá, giỏi tự tóm tắt và giải bài vào vở .
C. Củng cố, dặn dò : Nhận xét tiết học	

Tập làm văn :
LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN

I. Mục tiêu :

-Viết được một lá đơn (kiến nghị) đúng thể thức, ngắn gọn, rõ ràng, nêu được lí do kiến nghị, thể hiện đầy đủ nội dung cần thiết .

II. Đồ dùng dạy học :

- Bảng lớp viết mẫu đơn .

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài:	
2. Hướng dẫn HS viết đơn: -HS đọc yêu cầu bài tập -Gọi 1-2 HS đọc lại mẫu đơn đã viết sẵn trên bảng. -Gợi ý HS trao đổi về một số nội dung cần lưu ý trong đơn.	-HS nêu yêu cầu bài tập. -HS đọc mẫu đơn. -Trao đổi về nội dung đơn.
-Nhắc HS trình bày lí do viết đơn (tình hình thực tế, những tác động xấu xảy ra và có thể xảy ra) sao cho gọn, rõ, có sức thuyết phục để các cấp thấy rõ tác động nguy hiểm của tình hình đã nêu, tìm ngay biện pháp khắc phục hoặc ngăn chặn.	-HS nêu đề bài đã chọn viết đơn (1 trong 2 đề bài của SGK).
-Yêu cầu HS nói đề bài các đã chọn. -Yêu cầu HS viết đơn vào vở. -Gọi một số HS đọc đơn đã viết. -Nhận xét, đánh giá.	-HS viết đơn vào vở. -HS đọc đơn đã viết.
C. <u>Củng cố, dặn dò:</u> -Nhận xét tiết học.	

Toán :
NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ TỰ NHIÊN(Tr 55)

I.Mục tiêu :

- Biết nhân một số thập phân với một số tự nhiên.
- Biết giải bài toán có phép nhân một số thập phân với một số tự nhiên.
- HS cần làm bài 1; bài 3.

II. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ : -Kiểm tra bài tập 5 tiết học trước.	-1HS lên bảng làm bài .
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài:	
2. Hình thành quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên. a) Yêu cầu HS nêu tóm tắt bài toán ví dụ. -Gợi ý để HS đổi đơn vị đo để phép tính giải bài toán trở thành phép nhân hai số tự nhiên. -Yêu cầu HS đối chiếu kết quả của phép nhân. -Yêu cầu HS tự rút ra nhận xét cách nhân một số thập phân với một số tự nhiên.	-HS nêu tóm tắt bài toán , nêu hướng giải. -Đối chiếu kết quả để tìm kết quả bằng nhau. -HS rút ra nhận xét cách nhân một số thập phân với một số tự nhiên.
b) Nêu ví dụ 2 và yêu cầu HS vận dụng nhận xét trên để thực hiện phép nhân. $0,46 \times 12$ c) Nêu quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên. -Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên.	-HS thực hiện phép nhân. -HS nhắc lại quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên.
3. Thực hành: Bài tập 1: -Yêu cầu HS làm tính trên bảng con. -Gọi HS lần lượt lên bảng chữa bài.	-HS làm tính trên bảng. -HS lần lượt làm trên bảng con. -3HS lên điền kết quả vào bảng.
Bài tập 2: (Dành cho HS khá, giỏi) -Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên.	-HS khá, giỏi nhắc lại quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên
Bài tập 3: -Hướng dẫn HS đọc đề toán. -Giải bài vào vở rồi chữa bài .	-HS đọc đề toán, giải bài vào vở rồi chữa bài.
C.Củng cố , dặn dò: - Nhận xét tiết học -Về nhà tiếp tục làm những bài chưa làm xong.	

Địa lí :
LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

I. Mục tiêu :

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố lâm nghiệp và thủy sản ở nước ta.
- Lâm nghiệp gồm các hoạt động trồng rừng và bảo vệ rừng, khai thác gỗ và lâm sản; phân bố chủ yếu ở vùng miền núi và trung du.
- Ngành thủy sản gồm các hoạt động đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, phân bố ở vùng ven biển và những nơi có nhiều sông, hồ ở đồng bằng.
- Sử dụng sơ đồ, số liệu, biểu đồ, lược đồ để nhận biết về cơ cấu và phân bố của lâm nghiệp và thủy sản.

*** HS khá giỏi:**

- Biết nước ta có những điều kiện thuận lợi để phát triển ngành thủy sản; vùng biển rộng lớn có nhiều hải sản; mạng lưới sông ngòi dày đặc; người dân có nhiều kinh nghiệm, nhu cầu về thủy sản ngày càng tăng.

II. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ :	
B/ Bài mới :	
1. Giới thiệu bài :	
2. Lâm nghiệp :	
Hoạt động 1 : * Làm việc cả lớp -Yêu cầu HS quan sát hình 1 và trả lời câu hỏi trong SGK . - KL : Lâm nghiệp gồm có các hoạt động trồng và bảo vệ rừng , khai thác gỗ và các lâm sản khác .	-HS quan sát hình 1 và trả lời câu hỏi
Hoạt động 2 : *Làm việc theo cặp -Yêu cầu HS quan sát bảng số liệu và trả lời câu hỏi trong SGK . -Gợi ý HS tiến hành theo các bước : + So sánh các số liệu để rút ra nhận xét về sự thay đổi của tổng diện tích rừng . + Dựa vào kiến thức đã học và vốn hiểu biết để giải thích vì sao có giai đoạn diện tích rừng giảm, có giai đoạn diện tích rừng tăng.	-HS quan sát bảng số liệu và trả lời câu hỏi trong SGK .
KL : Như SGK . + Hoạt động trồng rừng, khai thác rừng có ở đâu ?	-Chủ yếu ở miền núi , trung du và một phần ven biển .

3. Thủy sản :	
Hoạt động 3: * Làm việc cá nhân -Hãy kể tên một số loài thủy sản mà em biết ?	- HS kể tên các loài thủy sản . -Vùng biển rộng có nhiều thủy sản , mạng lưới sông ngòi dày đặc , người dân có nhiều kinh nghiệm .
-Nước ta có những điều kiện thuận lợi nào để phát triển ngành thủy sản ?	* HS khá, giỏi trả lời
KL : Ngành thủy sản gồm : đánh bắt và nuôi trồng thủy sản -Sản lượng đánh bắt nhiều hơn nuôi trồng . Sản lượng thủy sản ngày càng tăng , trong đó sản lượng nuôi trồng thủy sản tăng nhanh hơn sản lượng đánh bắt . -Ngành thủy sản phát triển mạnh ở vùng ven biển và nơi có nhiều sông hồ .	Học sinh lắng nghe
• Lồng ghép: Cần phải thực hiện khai thác hợp lý để lâm nghiệp và thủy sản ngày càng phát triển hơn.	
C. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	

Tập đọc:
TIẾNG VỌNG

I. Mục tiêu :

- Biết đọc diễn cảm bài thơ; ngắt nhịp hợp lí theo thể thơ tự do.
- Hiểu được ý nghĩa: Đừng vô tình trước những sinh linh bé nhỏ trong thế giới quanh ta.
- Cảm nhận được tâm trạng ân hận , day dứt của tác giả: vì vô tâm đã gây nên cái chết của chú chim sẻ nhỏ .(Trả lời được các câu hỏi 1,3,4.)

II. Đồ dùng dạy học : Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK .

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ : Kiểm tra bài “ Chuyện một khu vườn nhỏ”.	-HS đọc và trả lời câu hỏi .
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài:	
2. Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài : a) Luyện đọc : -Yêu cầu 1 HS khá (giỏi) đọc toàn bài . -Yêu cầu HS đọc tiếp nối từng khổ thơ . -Yêu cầu HS đọc thầm phần chú giải . -Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp . -GV đọc diễn cảm toàn bài .	-HS đọc cả lớp lắng nghe . -HS tiếp nối đọc các khổ thơ . -HS luyện đọc theo cặp . -HS lắng nghe .
b) Tìm hiểu bài: -Con chim sẻ nhỏ chết trong hoàn cảnh đáng thương như thế nào ?	-Chết trong cơn bão. Xác nó lạnh ngắt và bị mèo tha đi. Sẻ chết để lại trong tổ những quả trứng .
-Vì sao tác giả băn khoăn, day dứt về cái chết của chim sẻ ?(Dành cho HS giỏi)	-Trong đêm mưa bão, nghe tiếng chim đập cửa, nằm trong chăn ấm tác giả không muốn mở cửa cho sẻ tránh mưa. Tác giả ân hận vì đã ích kỉ, vô tình gây nên hậu quả đau lòng.
-Những hình ảnh nào đã để lại ấn tượng sâu sắc trong tâm trí của tác giả ?	-Hình ảnh những quả trứng không có mẹ ấp ủ để lại ấn tượng sâu sắc, tác giả thấy chúng cả trong giấc ngủ lẫn như đá lở trên ngàn .
-Hãy đặt một tên khác cho bài thơ .	-Cái chết của con chim sẻ nhỏ . -Sự ân hận muộn màng . -Cánh chim đập cửa. Kí ức. Kỉ niệm của tôi.
c) Hướng dẫn HS đọc diễn cảm : -GV đọc mẫu . -Nhận xét, đánh giá.	-HS lắng nghe và luyện đọc theo cả lớp . -Thi đọc diễn cảm trước lớp .
C. Củng cố, dặn dò: -Chốt lại nội dung chính của bài .	